

Số: 3922/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 9791/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 2063/UBND-PTCKH ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc mua sắm Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4, lớp 8 của các trường Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc quận,

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 tại Tờ trình số 484/TTr-TCKH ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của các cơ quan, đơn vị như sau:

Điều chỉnh giảm dự toán chi sự nghiệp giáo dục (kinh phí không tự chủ) năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 để tăng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 (kinh phí không thường xuyên) cho các Trường Tiểu học, Trung học cơ sở kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4, lớp 8 là: **1.837.641.922 đồng** (Một tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn chín trăm hai mươi hai đồng), đính kèm Phụ lục Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quận 8, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, Thủ trưởng các đơn vị nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT.UBND Quận 8;
- VP (C, PCVP, Bích);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Sang

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8)

(Đơn vị tính: đồng)

T	Đơn vị	Tổng số	Nội dung
1	2	3	
I	Điều chỉnh giảm	1.837.641.922	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8	1.837.641.922	Chi sự nghiệp giáo dục, kinh phí không tự chủ
II	Điều chỉnh tăng	1.837.641.922	
1	Trường Tiểu học Nguyễn Trực	37.695.000	
	Kinh phí không thường xuyên	37.695.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
2	Trường Tiểu học Rạch Ông	8.109.000	
	Kinh phí không thường xuyên	8.109.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
3	Trường Tiểu học Âu Dương Lân	44.711.500	
	Kinh phí không thường xuyên	44.711.500	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
4	Trường Tiểu học Thái Hưng	31.935.800	
	Kinh phí không thường xuyên	31.935.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
5	Trường Tiểu học Hoàng Minh Đạo	74.178.000	
	Kinh phí không thường xuyên	74.178.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
6	Trường Tiểu học Bông Sao	89.032.500	
	Kinh phí không thường xuyên	89.032.500	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
7	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu	38.802.600	
	Kinh phí không thường xuyên	38.802.600	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
8	Trường Tiểu học Bùi Minh Trục	47.734.800	
	Kinh phí không thường xuyên	47.734.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
9	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn	90.702.000	
	Kinh phí không thường xuyên	90.702.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
10	Trường Tiểu học An Phong	53.821.000	
	Kinh phí không thường xuyên	53.821.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
11	Trường Tiểu học Trần Danh Lâm	24.996.500	
	Kinh phí không thường xuyên	24.996.500	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
12	Trường Tiểu học Lý Nhân Tông	77.525.000	
	Kinh phí không thường xuyên	77.525.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
13	Trường Tiểu học Hưng Phú	77.741.800	
	Kinh phí không thường xuyên	77.741.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
14	Trường Tiểu học Lý Thái Tổ	47.250.100	
	Kinh phí không thường xuyên	47.250.100	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
15	Trường Tiểu học Tuy Lý Vương	96.742.200	
	Kinh phí không thường xuyên	96.742.200	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
16	Trường Tiểu học Trần Nguyên Hãn	96.419.524	
	Kinh phí không thường xuyên	96.419.524	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4

T T	Đơn vị	Tổng số	Nội dung
1	2	3	
17	Trường Tiểu học Hồng Đức	49.981.500	
	Kinh phí không thường xuyên	49.981.500	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
18	Trường Tiểu học Nguyễn Nhược Thị	69.083.800	
	Kinh phí không thường xuyên	69.083.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
19	Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước	35.655.000	
	Kinh phí không thường xuyên	35.655.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
20	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	79.761.200	
	Kinh phí không thường xuyên	79.761.200	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
21	Trường Hy Vọng	69.916.900	
	Kinh phí không thường xuyên	69.916.900	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
22	Trường THCS Dương Bá Trạc	49.753.800	
	Kinh phí không thường xuyên	49.753.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
23	Trường THCS Khánh Bình	49.900.998	
	Kinh phí không thường xuyên	49.900.998	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
24	Trường THCS Chánh Hưng	94.565.100	
	Kinh phí không thường xuyên	94.565.100	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
25	Trường THCS Sương Nguyệt Anh	21.998.000	
	Kinh phí không thường xuyên	21.998.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
26	Trường THCS Phan Đăng Lưu	46.357.000	
	Kinh phí không thường xuyên	46.357.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
27	Trường THCS Bình An	49.296.700	
	Kinh phí không thường xuyên	49.296.700	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
28	Trường THCS Trần Danh Ninh	49.897.500	
	Kinh phí không thường xuyên	49.897.500	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
29	Trường THCS Tùng Thiện Vương	134.728.700	
	Kinh phí không thường xuyên	134.728.700	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
30	Trường THCS Lê Lai	49.753.800	
	Kinh phí không thường xuyên	49.753.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
31	Trường THCS Bình Đông	49.594.600	
	Kinh phí không thường xuyên	49.594.600	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8

Số: H8/TTTr – TCKH

Quận 8, ngày 22 tháng 8 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Quận 8

Căn cứ Quyết định số 9791/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 2063/UBND-PTCKH ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc mua sắm Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4, lớp 8 của các trường Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc quận,

Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định điều chỉnh dự toán của các cơ quan, đơn vị như sau:

Điều chỉnh giảm dự toán chi sự nghiệp giáo dục (kinh phí không tự chủ) năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 để tăng dự toán chi ngân sách nhà nước (kinh phí không thường xuyên) cho các Trường Tiểu học, Trung học cơ sở kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4, lớp 8 là: **1.837.641.922 đồng** (Một tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn chín trăm hai mươi hai đồng), đính kèm Phụ lục Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Kính trình Ủy ban nhân dân Quận 8 xem xét, quyết định. / *Đ.Đ*

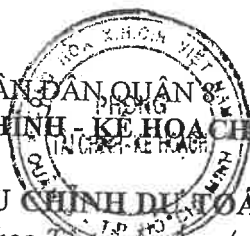
Nơi nhận:

- Như trên (kèm dự thảo QĐ và phụ lục);
 - Lưu: VT, NS. *Đ.Đ*
- Thg.3

TRƯỞNG PHÒNG



Đ.Đ
Đoàn Thị Anh Đào



Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Kèm theo Tờ trình số 484/TTr-TCKH ngày 22 tháng 8 năm 2023)

(Đơn vị tính: đồng)

T T	Đơn vị	Tổng số	Nội dung
1	2	3	
I	Điều chỉnh giảm	1.837.641.922	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8	1.837.641.922	Chi sự nghiệp giáo dục, kinh phí không tự chủ
II	Điều chỉnh tăng	1.837.641.922	
1	Trường Tiểu học Nguyễn Trực	37.695.000	
	Kinh phí không thường xuyên	37.695.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
2	Trường Tiểu học Rạch Ông	8.109.000	
	Kinh phí không thường xuyên	8.109.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
3	Trường Tiểu học Âu Dương Lân	44.711.500	
	Kinh phí không thường xuyên	44.711.500	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
4	Trường Tiểu học Thái Hưng	31.935.800	
	Kinh phí không thường xuyên	31.935.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
5	Trường Tiểu học Hoàng Minh Đạo	74.178.000	
	Kinh phí không thường xuyên	74.178.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
6	Trường Tiểu học Bông Sao	89.032.500	
	Kinh phí không thường xuyên	89.032.500	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
7	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu	38.802.600	
	Kinh phí không thường xuyên	38.802.600	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
8	Trường Tiểu học Bùi Minh Trực	47.734.800	
	Kinh phí không thường xuyên	47.734.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
9	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn	90.702.000	
	Kinh phí không thường xuyên	90.702.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
10	Trường Tiểu học An Phong	53.821.000	
	Kinh phí không thường xuyên	53.821.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
11	Trường Tiểu học Trần Danh Lâm	24.996.500	
	Kinh phí không thường xuyên	24.996.500	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
12	Trường Tiểu học Lý Nhân Tông	77.525.000	
	Kinh phí không thường xuyên	77.525.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
13	Trường Tiểu học Hưng Phú	77.741.800	
	Kinh phí không thường xuyên	77.741.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
14	Trường Tiểu học Lý Thái Tổ	47.250.100	
	Kinh phí không thường xuyên	47.250.100	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
15	Trường Tiểu học Tuy Lý Vương	96.742.200	
	Kinh phí không thường xuyên	96.742.200	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
16	Trường Tiểu học Trần Nguyên Hãn	96.419.524	
	Kinh phí không thường xuyên	96.419.524	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4

T T	Đơn vị	Tổng số	Nội dung
1	2	3	
17	Trường Tiểu học Hồng Đức	49.981.500	
	Kinh phí không thường xuyên	49.981.500	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
18	Trường Tiểu học Nguyễn Nhược Thị	69.083.800	
	Kinh phí không thường xuyên	69.083.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
19	Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước	35.655.000	
	Kinh phí không thường xuyên	35.655.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
20	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	79.761.200	
	Kinh phí không thường xuyên	79.761.200	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
21	Trường Hy Vọng	69.916.900	
	Kinh phí không thường xuyên	69.916.900	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4
22	Trường THCS Dương Bá Trạc	49.753.800	
	Kinh phí không thường xuyên	49.753.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
23	Trường THCS Khánh Bình	49.900.998	
	Kinh phí không thường xuyên	49.900.998	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
24	Trường THCS Chánh Hưng	94.565.100	
	Kinh phí không thường xuyên	94.565.100	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
25	Trường THCS Sương Nguyệt Anh	21.998.000	
	Kinh phí không thường xuyên	21.998.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
26	Trường THCS Phan Đăng Lưu	46.357.000	
	Kinh phí không thường xuyên	46.357.000	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
27	Trường THCS Bình An	49.296.700	
	Kinh phí không thường xuyên	49.296.700	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
28	Trường THCS Trần Danh Ninh	49.897.500	
	Kinh phí không thường xuyên	49.897.500	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
29	Trường THCS Tùng Thiện Vương	134.728.700	
	Kinh phí không thường xuyên	134.728.700	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
30	Trường THCS Lê Lai	49.753.800	
	Kinh phí không thường xuyên	49.753.800	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8
31	Trường THCS Bình Đông	49.594.600	
	Kinh phí không thường xuyên	49.594.600	Kinh phí Trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8

Số: 44 /QĐ-LHP

Quận 8, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước
Năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯU HỮU PHƯỚC

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các cán bộ - giáo viên - nhân viên của Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Q8;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
LƯU HỮU PHƯỚC

Nguyễn Ngọc Công

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯU HỮU PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai điều chỉnh chi ngân sách năm 2023
(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
B	Điều chỉnh dự toán chi NSNN	35.655.000	
II	Chi không thường xuyên	35.655.000	
1	Chi về hàng hóa, dịch vụ	35.655.000	
	Mục 7001: Chi mua hàng hóa, vật tư	35.655.000	Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4

Kế toán



Nguyễn Phan Bích Ngọc

Ngày 31 tháng 08 năm 2023

Hiệu trưởng



Nguyễn Ngọc Công

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
NGUỒN KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN

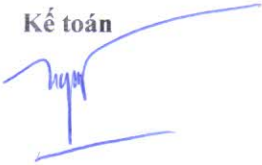
Chương: 622 Khoản: 072

(Theo Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8)

ĐVT: Đồng

MỤC	TIÊU MỤC		SỐ THỰC HIỆN NĂM 2022	DỰ TOÁN NĂM 2023 ĐƯỢC DUYỆT	CHIA RA			
					QUÝ 1	QUÝ 2	QUÝ 3	QUÝ 4
A	B	C	I	2	3	4	5	6
		CHI HOẠT ĐỘNG						
		NGUỒN 12		35.655.000	-	-	35.655.000	-
		<u>Tiểu nhóm 0130: Chi về hàng hóa, dịch vụ</u>		<u>35.655.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>35.655.000</u>	<u>-</u>
7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		35.655.000	-	-	35.655.000	-
	7001	Chi mua hàng hóa, vật tư		35.655.000			35.655.000	

Kế toán



Nguyễn Phan Bích Ngọc

Ngày 30 tháng 08 năm 2023

Hiệu trưởng



Nguyễn Ngọc Công

THUYẾT MINH BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2023

DVT: đồng

Mục	Tiêu mục	NỘI DUNG CHI	CÁCH TÍNH	SỐ TIỀN
A	B	C	D	E
		CHI HOẠT ĐỘNG		
		NGUỒN 12		35.655.000
		<u>Tiểu nhóm 0130: Chi về hàng hóa, dịch vụ</u>		<u>35.655.000</u>
7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		35.655.000
	7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3	35.655.000

Kế toán

Nguyễn Phan Bích Ngọc

Ngày 30 tháng 08 năm 2023

Hiệu trưởng



Nguyễn Ngọc Công